TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/DS-ST
Ngày: 30 – 8 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Phượng.

2. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Mỹ Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 161/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty S**.

Địa chỉ: Đường D, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Lam T**, chức vụ: Nhân viên Công ty S; địa chỉ: Đường P, Phường X, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng, (đại diện uỷ quyền, theo Giấy uỷ quyền số 447/2024/UQ-SVN ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Công ty S); (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Lý Hồng P**.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2024 của nguyên đơn là Công ty S và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Lam T đều trình bày:

Ông Lý Hồng P có cầm cố tài sản với Chi nhánh T – Công ty S theo Hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 11 tháng 12 năm 2023, nội dung hợp đồng như sau:

Tài sản cầm cố: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại SH Việt Nam CBS, biển số xe 83X1-174.92, số khung RLHJF950XNY184260, số máy JF95E0199368, giấy chứng nhận đăng ký số 000999 do Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24 tháng 3 năm 2023.

Số tiền cầm cố: 44.670.000 đồng; thời hạn 24 tháng; mục đích cầm cố: phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh; ngày giải ngân: 11-12-2023; giải ngân ngày 11 tháng 12 năm 2023.

Lãi suất cầm cố: bằng 1.1% số tiền cầm cố/tháng; phí quản lý hồ sơ cố định: bằng 0.5% số tiền cầm cố/tháng; lãi suất quá hạn: bằng 4% số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn; phí mượn xe: 3% số tiền cầm cố/tháng; phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm; phí tất toán hợp đồng trước thời hạn: 7% nợ gốc chưa thanh toán; chi phí tố tụng: 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán.

Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 11 tháng 12 năm 2023 ông P xin mượn lại chiếc xe với thời gian 01 tháng, từ ngày 11 tháng 12 năm 2023 đến ngày 11 tháng 01 năm 2024; hai bên có lập văn bản. Để bảo đảm cho hợp đồng cầm cố tài sản, ông P đã thế chấp tài sản bảo đảm là chiếc xe như đã nêu trên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P thanh toán cho Công ty 12.408.630 đồng, trong đó: Tiền gốc là 4.698.508 đồng; lãi 1.422.973 đồng; phí quản lý hồ sơ cố định: 646.806 đồng; phí phạt trễ hạn: 56.593 đồng; phí mượn xe 5.583.750 đồng. Sau đó thì ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, mặc dù Công ty nhiều lần nhắc nhở.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Lý Hồng P phải trả lại chiếc xe mô tô theo Giấy mượn xe ký ngày 11 tháng 12 năm 2023; nếu ông P không trả lại xe thì buộc ông P phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 17 tháng 5 năm 2024 là 53.702.494 đồng, trong đó: Tiền gốc là 39.971.492 đồng; lãi trong hạn là 861.591 đồng; phí quản lý hồ sơ cố định là 391.632 đồng; lãi quá hạn là 126.083 đồng; phí mượn xe là 2.233.500 đồng; phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 3.197.719 đồng; phí tất toán hợp đồng trước thời hạn là 2.798.004 đồng; chi phí tố tụng: 4.122.472 đồng. Ông P còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Theo Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 30 tháng 7 năm 2024 của ông Nguyễn Lam T, thì ông T yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Lý Hồng P có

nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 17 tháng 5 năm 2024 tổng cộng là 40.833.083 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm ba mươi ba nghìn không trăm tám mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc 39.971.492 đồng, lãi trong hạn 861.591 đồng (tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2024 đến ngày 11 tháng 5 năm 2024). Ông T rút lại các yêu cầu khởi kiện về tất cả các khoản phí.

2. Đối với bị đơn ông Lý Hồng P: Ông Lý Hồng P đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, nhưng ông P đều vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Toà án cũng không lấy lời khai của ông P được.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung thì cho rằng ông Nguyễn Lam T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Lý Hồng P có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 17 tháng 5 năm 2024 tổng cộng là 40.833.083 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm ba mươi ba nghìn không trăm tám mươi ba đồng) là có căn cứ; do ông T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, nên đình chỉ các yêu cầu khởi kiện còn lại gồm: Tiền lãi quá hạn, phí quản lý hồ sơ, phí mượn xe, phí phạt vi phạm nghĩa vụ, phí tất toán hợp đồng trước thời hạn, chi phí tố tụng, lãi và phí phát sinh, yêu cầu xử lý tài sản cầm cố để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ông Lý Hồng P trả lại tiền vay; Theo Thông báo ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Công an xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng về số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì ông Lý Hồng P, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1998 có nơi thường trú và nơi ở hiện tại là ấp 2, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Tại phiên toà, ông Nguyễn Lam T là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và ông Lý Hồng P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt, ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông P vắng mặt không lý do. Việc vắng mặt này không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Lý Hồng P trả nợ với tổng số tiền tính đến ngày 17 tháng 5 năm 2024 là 53.702.494 đồng (Năm mươi ba triệu bảy trăm lẻ hai nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng), sau khi Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ông Nguyễn Lam T là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn gửi Toà án Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 30 tháng 7 năm 2024, nội dung đơn là ông T có yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Lý Hồng P có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 17 tháng 5 năm 2024 tổng cộng là 40.833.083 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm ba mươi ba nghìn không trăm tám mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc 39.971.492 đồng, lãi trong hạn 861.591 đồng (tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2024 đến ngày 11 tháng 5 năm 2024). Do việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút gồm: Buộc ông Lý Hồng P phải trả lại chiếc xe mô tô theo Giấy mượn xe ký ngày 11 tháng 12 năm 2023; buộc ông P phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền phí quản lý hồ sơ cố định là 391.632 đồng; lãi quá hạn là 126.083 đồng; phí mượn xe là 2.233.500 đồng; phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 3.197.719 đồng; phí tất toán hợp đồng trước thời hạn là 2.798.004 đồng; chi phí tố tụng: 4.122.472 đồng; phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ vay:

Ông Lý Hồng P không có văn bản tường trình ý kiến, không cung cấp chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Toà án cũng không lấy lời khai được.

Nay người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Lý Hồng P có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 17 tháng 5 năm 2024 tổng cộng là 40.833.083 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm ba mươi ba nghìn không trăm tám mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc 39.971.492 đồng, lãi trong hạn 861.591 đồng (tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2024 đến ngày 11 tháng 5 năm 2024), yêu cầu này được Hội đồng xét xử xem xét như sau:

Theo Hợp đồng cầm cố ngày 11 tháng 12 năm 2023, bên nhận cầm cố: Công ty S - Chi nhánh T; bên cầm cố: Lý Hồng P, ngày sinh 22-3-1988, địa chỉ ấp

2, Đ, X, Sóc Trăng; cho cầm cố số tiền là 44.670.000 đồng; thời hạn cầm cố kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2023 đến ngày 11 tháng 12 năm 2025; phương thức nhận tiền: Chuyển khoản một lần qua Ngân hàng tại Techcombank chi nhánh Sóc Trăng; lãi suất trong hạn: 1.1%/tháng trên dự nợ thực tế; thời hạn thanh toán, là định kỳ hàng tháng gồm gốc và lãi từ tháng 01-2024 đến tháng 12-2025. Theo nguyên đơn trình bày thì ông P thanh toán cho nguyên đơn được 12.408.630 đồng, trong đó: Tiền gốc là 4.698.508 đồng; lãi 1.422.973 đồng và các khoản phí khác, sau đó không thanh toán theo hợp đồng ký kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông P trả tiền còn nợ. Như vậy, tiền vốn vay ông P còn nợ là 39.971.492 đồng.

Việc giao kết hợp đồng do các bên tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu vay vốn để mua xe máy của ông P và nhu cầu cho vay của nguyên đơn nên cần buộc các bên phải thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng đã giao kết. Theo hợp đồng có thoả thuận thời hạn trả, nhưng ông P không trả đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lãi suất trong hạn tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2024 đến ngày 11 tháng 5 năm 2024 với số tiền 861.591 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng yêu cầu của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Lý Hồng P phải trả cho nguyên đơn số tiền vay tổng cộng là 40.833.083 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm ba mươi ba nghìn không trăm tám mươi ba đồng), trong đó gồm: Nợ gốc là 39.971.492 đồng và lãi trong hạn tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2024 đến ngày 11 tháng 5 năm 2024 là 861.591 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đồng thời, căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông P còn phải chịu tiền lãi đối với tiền vốn cho đến khi trả xong nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5.1] Do nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện và Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[5.2] Ông Lý Hồng P có nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn, nên ông P phải chịu án phí sơ thẩm như sau: 40.833.083 đồng x 5% = 2.041.654 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty S.

Buộc bị đơn ông Lý Hồng P trả nợ cho Công ty S, số tiền nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13 tháng 9 năm 2024) tổng cộng là 40.833.083 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm ba mươi ba nghìn không trăm tám mươi ba đồng), trong đó gồm:

- Nợ gốc 39.971.492 đồng.

- Lãi trong hạn 861.591 đồng (tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2024 đến ngày 11 tháng 5 năm 2024).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức là ngày 31 tháng 8 năm 2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án là ông Lý Hồng P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Lý Hồng P phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 2.041.654 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm năm mươi bốn đồng).

3.2. Trả lại cho Công ty S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005537 ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh